

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng phương pháp đạt/không đạt.

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu, tổng mặt bằng công trường và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu, bao gồm: - Thông tin cơ bản, quy mô, đặc điểm của gói thầu; - Hiện trạng công trình; - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công xây dựng.	Hiểu biết đầy đủ, chi tiết, đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Hiểu biết không đầy đủ hoặc không chi tiết hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.2	*/ Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, tập kết máy móc, vật liệu, phòng thí nghiệm ... */ Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có	Có thuyết minh trình bày đầy đủ các giải pháp hợp lý, phù hợp với công trình	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	tồn tại về chất lượng, tiến độ.		
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể của gói thầu, bao gồm: - Trình tự thi công các hạng mục phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và hồ sơ thiết kế được duyệt; - Trình tự thi công các công việc trong hạng mục phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình (gồm thuyết minh và bản vẽ)		
2.1	Thi công các hạng mục cấp ngầm trung thế; Lắp đặt thiết bị; Xây dựng trạm biến áp.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V -Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	Không đạt
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.1	<p>- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính gồm: Cát các loại; Đá các loại; Xi măng các loại; Thép các loại; Gạch không nung; Gạch đặc; Dây, cáp điện, vật tư điện ... phù hợp với yêu cầu thiết kế.</p> <p>- Đối với các thiết bị:</p> <p>+ Máy biến áp 630kVA-22/0.4kV</p> <p>+ Trụ đỡ hợp bộ trạm biến áp</p> <p>+ Tủ RMU 3 ngăn 24kV</p> <p>+ Tủ hạ thế tổng 1000A</p> <p>+ Tủ tụ bù 120kVAR</p> <p>+ Chống sét van 0,4kV</p> <p>Nhà thầu phải có bảng chào đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, hãng sản xuất, xuất xứ.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công.</p> <p>- Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.</p>	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2	Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về vật tư, vật liệu các vật liệu chính ở trên theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cụ thể cho gói thầu này.	Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc kèm theo Giấy phép đăng ký kinh doanh	Đạt
		Không có hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Có biểu đồ tiến độ thi công phù hợp với biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	và đáp ứng tiến độ yêu cầu của dự án (Tiến độ thi công phải chi tiết các công việc, hạng mục công việc chủ yếu), thời gian hoàn thành công trình tối đa 60 ngày.	<p>ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p> <p>Biểu đồ thể hiện trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý theo tuyến đồng thời chi tiết trình tự thi công các công tác chính trên các tuyến.</p>	
		<p>Đề xuất thời gian thi công vượt quá 60 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.</p> <p>Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công</p>	Không đạt
2	<p>- Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công.</p> <p>- Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân, nghệ nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.</p>	<p>Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công</p> <p>Có cam kết kèm theo</p>	Đạt
		<p>Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị không phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công hoặc không có cam kết kèm theo</p>	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	<p>Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu</p>	Đạt
		<p>Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu</p>	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Tổ chức quản lý dự án: - Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án rõ ràng, thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận từ công ty đến hiện trường. - Có phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân. - Có quy trình quản lý dự án bao gồm: quản lý tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường, rủi ro.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
2	Tổ chức quản lý hiện trường gồm: - Có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường chi tiết, rõ ràng. - Có phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công...) - Có cơ chế kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường tại hiện trường. - Có kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	- Nhà thầu trình bày mô hình sơ đồ kiểm soát chất lượng trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân có trong sơ đồ. - Có thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, thi công, nghiệm thu.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
2	- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng: Vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng các công tác thi công, lắp đặt thiết bị.	Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	Có kế hoạch thí nghiệm vật liệu chính với danh mục, tần suất và tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, QCVN...).	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
4	Có biểu mẫu, quy trình quản lý hồ sơ chất lượng (nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công).	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	<p>Vệ sinh môi trường: Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.</p> <p>a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh;</p> <p>b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng;</p> <p>c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong.</p> <p>d. Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.</p>	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	<p>An toàn lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp an toàn lao động đối với máy móc thi công; An toàn cho các công tác thi công; - Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. 	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. - Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; Riêng đối với thiết bị phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (nếu thời gian bảo hành > 12 tháng) . 	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu (Có cam kết của nhà thầu)		
1	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01/01/2023 đến nay không bị kết luận vi phạm Uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Đạt
		- Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ và được đăng tải trên Hệ thống	Chấp nhận được

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		<p>Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ như nêu trên nhưng không thực</p>	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng
		hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI được đánh giá là ĐẠT và tiêu chuẩn VII được đánh giá là ĐẠT hoặc CHẤP NHẬN ĐƯỢC. Trường hợp nhà thầu KHÔNG ĐẠT một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI và VII thì được đánh giá là KHÔNG ĐẠT và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

- Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.